

CÁC EM CẦN ĐỌC MỖI BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA

THẬT KỸ TRƯỚC KHI GHI BÀI HỌC VÀO VỞ NHÉ!

Tuần 1 (6/9-11/9/2021)

TIẾT: 1, 2 *PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH*
Lê Anh Trà

I/ Đọc – Tìm hiểu chú thích

1. Tác giả : Lê Anh Trà

2. Tác phẩm:

- Xuất xứ: “Phong cách HCM, cái vĩ đại gắn với cái giản dị” trích trong “ HCM và Văn hoá VN”- Lê Anh Trà
- Văn bản nhật dụng → Sự hội nhập thế giới và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.
- Phương thức biểu đạt: Thuyết minh + Nghị luận

3. Bố cục :

- P1: HCM với sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại
- P2: Nét đẹp trong lối sống của Bác

II/ Đọc - hiểu văn bản

1. HCM với sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại

- Hoàn cảnh : Khát vọng tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc
- Cách tiếp thu :
 - + Nắm vững phương tiện giao tiếp là ngôn ngữ.
 - + Qua công việc, lao động mà học hỏi: làm nhiều nghề, đến đâu cũng học hỏi...
- Hồ Chí Minh có vốn kiến thức:
 - + Rộng: từ văn hoá phương Đông đến phương Tây.
 - + Sâu: Uyên thâm.
- Người tiếp thu có chọn lọc: Hồ Chí Minh tiếp thu văn hoá nhân loại dựa trên nền tảng văn hoá dân tộc.

2. Nét đẹp của phong cách HCM

- Nơi ở và nơi làm việc: nhà sàn đơn sơ ven vịnh vài ba phòng...
- Trang phục giản dị: bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ...

CÁC EM CẦN ĐỌC MỖI BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA

THẬT KỸ TRƯỚC KHI GHI BÀI HỌC VÀO VỞ NHÉ!

- Ăn uống đạm bạc với món ăn dân dã, không chút cầu kì: cá kho , rau luộc...

- Cách sống có văn hoá: cái đẹp là sự giản dị tự nhiên, lối sống kết hợp giữa giản dị và thanh cao.

→ Lối sống của Người là sự kế thừa và phát huy nét cao đẹp của những nhà văn hoá dân tộc. Đó là lối sống rất dân tộc, rất Việt Nam.

III- TỔNG KẾT

* *Ghi nhớ* : SGK/8

Tuần 1

TIẾT 3: CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

I. PHƯƠNG CHÂM VỀ LƯỢNG

1- VD1 : (SGK/8)

-Câu trả lời của Ba không mang nội dung mà An cần biết

→ *Khi nói, câu nói phải có nội dung đúng với yêu cầu của giao tiếp, không nên nói ít hơn những gì mà giao tiếp đòi hỏi.*

2. VD 2: (SGK/8) ***LỢN CƯỜI ÁO MỚI***

- Nói thừa nội dung

+ Khoe lợn cười khi tìm lợn

+Khoe áo mới khi trả lời

→ *Không nên nói nhiều hơn những gì cần nói*

*Ghi nhớ 1/9

II/ PHƯƠNG CHÂM VỀ CHẤT

1. VD: ***QUẢ BÍ KHỔNG LỒ***/9,10

- Phê phán tính nói khoác

→ *Không nên nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực*

*Ghi nhớ 2: SGK/10

III/ LUYỆN TẬP

Gợi ý giải một số bài tập SGK trang 10,11

CÁC EM CẦN ĐỌC MỖI BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA

THẬT KỸ TRƯỚC KHI GHI BÀI HỌC VÀO VỞ NHÉ!

BT1: Phương châm về lượng

- a. Thừa từ “nuôi ở nhà” vì gia súc vốn dĩ là vật nuôi ở nhà
- b. Thừa “2 cánh” vì bản chất con chim luôn có 2 cánh

BT2: điển từ

- a. Nói có sách, mách có chứng.
- b. Nói dối
- c. Nói mò
- d. Nói nhăng nói cuội
- e. Nói trạng

→ *Vì phạm phương châm về chất*

BT3:

Thừa câu “Rồi có nuôi được không”

→ *Vì phạm phương châm về lượng*

BT4:

- a. Trong nhiều trường hợp, vì một lí do nào đó, người nói muốn đưa ra một nhận định hay truyền đạt một thông tin, nhưng chưa có bằng chứng chắc chắn. Để đảm bảo phương châm về chất, người nói phải dùng cách nói như vậy để báo cho người nghe biết là tính xác thực của nhận định hay thông tin mình đưa ra là chưa được kiểm chứng.
- b, Sd trong trường hợp người nói có ý thức tôn trọng phương châm về lượng, nghĩa là không nhắc lại những điều đã đc trình bày.

BT5

- **ăn đơm nói đặt:** vu khống, đặt điều, bịa chuyện cho người khác
- **ăn ốc nói mò:** nói không có căn cứ
- **ăn không nói có:** vu khống bịa đặt
- **cãi chày cãi cối:** cố tranh cãi, nhưng không có lí lẽ gì cả
- **khua môi múa mép:** nói năng ba hoa, khoác lác, phô trương
- **nói dơi nói chuột:** nói lảng nhăng, linh tinh, không xác thực
- **hứa hươu hứa vượn:** hứa để được lòng nhưng không thực hiện lời hứa

→ *Tất cả các thành ngữ trên không tuân thủ phương châm về chất*

CÁC EM CẦN ĐỌC MỖI BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA

THẬT KỸ TRƯỚC KHI GHI BÀI HỌC VÀO VỞ NHÉ!

TUẦN 1
TIẾT 4

SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN THUYẾT MINH

I/ TÌM HIỂU VIỆC SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

1. Ôn kiến thức văn thuyết minh

2. Tìm hiểu kiến thức mới

Văn bản: Hạ Long- đá và nước/SGK trang 12,13

- Vấn đề: ***Sự kì lạ của HẠ LONG***

- Phương pháp : Liệt kê kết hợp với giải thích những khái niệm sự vận động của Nước

- Sự kì lạ của HẠ LONG: Sự sáng tạo của Nước → Đá sống dậy có tâm hồn, linh hoạt

- Biện pháp nghệ thuật :

- Tượng tượng “những cuộc dạo chơi”, miêu tả, liên tưởng...
- Nhân hoá “Thế giới người đá”

→ nhờ các biện pháp nghệ thuật giúp cho bài thuyết minh sinh động gây được hứng thú cho người đọc

*** Ghi nhớ :SGK/11**

II/ LUYỆN TẬP: SGK trang 14, 15

BT1: văn bản : NGỌC HOÀNG XỬ TỘI RUỒI XANH

a.- Văn bản có tính TM, thể hiện: Giới thiệu loài ruồi có hệ thống: tính chất chung về họ, giống, loài, tập tính sinh sống, sinh đẻ, đặc điểm cơ thể, cung cấp các kiến thức chung đáng tin cậy về loài ruồi, ý thức giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, ý thức diệt ruồi

Phương pháp thuyết minh

- Định nghĩa :Thuộc họ côn trùng

- Phân loại :Các loại ruồi

- Số liệu : Số vi khuẩn

- Liệt kê :Mắt lưới , chân tiết ra...

CÁC EM CẦN ĐỌC MỖI BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA

THẬT KỸ TRƯỚC KHI GHI BÀI HỌC VÀO VỞ NHÉ!

b. Biện pháp nghệ thuật : Nhân hoá, có tình tiết kể, tả.

c. Tác dụng: gây hứng thú cho người đọc. Gây cười vì vừa là truyện vui vừa bổ sung thêm nhiều tri thức

→ **Có tính chất thuyết minh**

BT 2:

- Đoạn văn nói về tập tính của chim cú dưới dạng 1 ngộ nhận thời thơ ấu, sau lớn lên đi học mới nhìn lại nhầm lẫn cũ.

- Biện pháp nghệ thuật: Lấy ngộ nhận thời thơ ấu làm đầu mỗi câu chuyện.

TUẦN 1

TIẾT 5

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN THUYẾT MINH

Đề bài

Thuyết minh một trong những đồ dùng sau: Quạt, cái bút, cái kéo, chiếc nón

I. Xác định yêu cầu của đề

- Kiểu bài: Thuyết minh

- Nội dung: Nêu nguồn gốc, lịch sử phát triển, cấu tạo, công dụng, cách dùng, chủng loại, cách làm(Cách bảo quản) của cái quạt (hoặc cái kéo, cái bút, chiếc nón)

- Hình thức: Vận dụng một số biện pháp nghệ thuật để làm cho bài viết hấp dẫn như kể chuyện, tự thuật, hỏi đáp theo lối nhân hoá.

II. Dàn bài

1. Thuyết minh về cái quạt.

A. Mở bài:

- Giới thiệu quạt máy là một vật dụng quen thuộc đối với đời sống

B. Thân bài: Giới thiệu cụ thể về cái quạt:

- *Nguồn gốc- Quá trình phát triển*

+ Người tạo ra quạt máy đầu tiên là Omar-Rajeen Jumala vào năm 1832

+ Cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, các loại quạt chạy bằng cơ học đã cải tiến thành quạt điện

CÁC EM CẦN ĐỌC MỖI BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA

THẬT KỸ TRƯỚC KHI GHI BÀI HỌC VÀO VỞ NHÉ!

- + Giữa năm 1882 đến năm 1886, phát triển thành loại quạt bàn và quạt điện cá nhân
- + Năm 1882, Philip Diehl đã giới thiệu đến chiếc quạt điện trần và Diehl được xem là cha đẻ của chiếc quạt điện hiện đại ngày nay.

- Cấu tạo:

- + Thành phần chính của quạt máy gồm: động cơ điện, trục động cơ, cánh quạt, công tắc quạt, vỏ quạt.
- + Khi hoạt động, quạt điện gồm các cánh quạt xoay nhanh tạo ra các dòng khí.
- + Mỗi quạt điện có nhiều mức độ quay khác nhau từ mức cao nhất đến mức thấp nhất
- Phân loại: quạt treo tường, quạt để bàn, quạt đứng, quạt trần, quạt âm trần, quạt âm tường, quạt hút gió, quạt thổi gió,... Có rất nhiều cỡ quạt từ quạt gắp trong máy tính nhỏ xíu đến quạt công nghiệp to đùng. Mô tơ chạy quạt cũng rất nhiều loại khác nhau, điện một pha, điện ba pha, công suất từ nhỏ tới lớn.

- Công dụng

- + Chống nóng chủ yếu trong mùa hè vì nó đơn giản và ít tốn kém về mặt kinh tế
- + Thường dùng để làm khô quần áo, tóc, khăn tắm,...
- + Nếu sử dụng không hợp lý thì có thể ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe

- Cách dùng

- + Thời gian ngồi quạt mỗi lần khoảng 30- 60 phút là hợp lý
- + Dùng đúng công suất, thời gian sử dụng hợp lý và đem đi bảo trì nếu thấy có trục trặc gì để tránh nguy hiểm

C. Kết bài: Quạt máy là một vật dụng rất cần thiết cho đời sống của chúng ta. Nếu ta sử dụng đúng cách, nó sẽ đạt hiệu quả cao, hết công suất.

2.Thuyết minh cái nón

A. Mở bài: Nón là một vật dụng, quen thuộc của người phụ nữ VN

B. Thân bài: Giới thiệu, trình bày đặc điểm của chiếc nón

- Lịch sử của cái nón:

- + Từ rất lâu khi con người lao động sản xuất...=> nhu cầu bảo vệ bản thân trước sự bất thường của thời tiết.
- + Nơi làm nón nổi tiếng và lâu đời nhất: Làng Tây Hồ, thành phố Huế.

- Cấu tạo:

- + Trước: nón phẳng như cái mâm, ngoài cùng có đường thành nhô cao

CÁC EM CẦN ĐỌC MỖI BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA

THẬT KỸ TRƯỚC KHI GHI BÀI HỌC VÀO VỞ NHÉ!

+ Nay: Nón hình chóp nhọn

Gồm: Khung nón, lá nón, quai nón

- Cách làm nón:

+ Chuẩn bị nguyên liệu: cật tre, lá nón, chỉ màu, quai nón

+ Cách làm: Làm khung, cách khâu, trang trí

- Công dụng: che mưa, nắng, tôn thêm vẻ đẹp duyên dáng cho người phụ nữ.

C. Kết bài: Nón là nét đẹp tinh tế mang bản sắc độc đáo văn hoá Việt Nam cần được giữ gìn, lưu truyền.

4. VIẾT BÀI : Các em chọn 1 trong 2 dàn ý viết thành bài văn hoàn chỉnh vào vở bài tập nhé!

KẾT THÚC TUẦN 1

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!